

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HSST
Ngày 15/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Ngọc Quyết;
Bà Võ Thị Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tạ Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh ngày: 16/6/1992; Nghề nghiệp: Lái xe; nơi cư trú: Thôn Th xã H, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Ngọc T (đã chết) và bà Hà Thị L; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

*** Người bị hại:**

- Ông Lê Văn Th (chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Bà Phùng Thị L, sinh năm: 1966 (là vợ của bị hại)

+ Anh Lê Vũ H, sinh năm: 1993 (con đẻ của bị hại)

+ Chị Lê Phương L, sinh năm 1995 (con đẻ của bị hại)

Đều trú tại: Khu phố Đ, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q.

- Người đại diện theo ủy quyền của những Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1956; trú tại: Khu phố Đ, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q (Văn bản ủy quyền lập ngày 11/5/2021 tại UBND thị trấn C, huyện V), có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Công ty TNHH thương mại tổng hợp K; địa chỉ: Tổ dân C, phường T, thị xã B,

tỉnh QB– Do ông Hà Ngọc O – Kế toán của Công ty đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/12/2021 của Giám đốc Công ty), có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

**** Người làm chứng:***

- Ông Nguyễn Phong Nh

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 28/4/2021, Trần Ngọc T có giấy phép lái xe hạng C, là lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Tổng hợp K (có địa chỉ tại tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh QB) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73C - 060.32 chở dầu chạy trên đường ĐT 574 theo hướng thị trấn Cửa Tùng đi Quốc lộ 1A. Khi đến Km 06 + 500m, thuộc địa phận khu phố Đ, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q, T thấy phía trước cùng chiều có một người phụ nữ điều khiển xe mô tô chạy sát mép đường bên phải nên Tứ đánh lái sang trái chạy lấn sang phần đường xe đi ngược chiều thì phát hiện cách khoảng 10 mét về phía trước có một xe mô tô do một người phụ nữ điều khiển chạy sát mép đường bên phải theo chiều đi ngược lại. Cùng lúc này ông Lê Văn Th (sinh năm 1960, trú tại khu phố Đ, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F2 – 9744 (trong phần đường ngược chiều với xe của Tứ theo hướng Quốc lộ 1A đi thị trấn T), ông Th điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái xe mô tô đi cùng chiều phía trước đang trong phần đường theo chiều đi của ông Th, xe ô tô do T điều khiển đang đi chiếm phần đường ngược chiều đã va chạm với xe mô tô do ông Th điều khiển gây tai nạn. Hậu quả ông Lê Văn Th chết tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là Km 06+500m đường ĐT574 thuộc địa phận khu phố Đ, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q. Đoạn đường hai chiều được làm bằng bê tông nhựa, rộng 8 mét, đường phẳng không bị che khuất tầm nhìn. Ở giữa đường có vạch kẻ phân chia làn đường màu vàng đứt quãng chia đường thành hai chiều đường xe chạy, mỗi chiều đường rộng 4 mét. Mỗi vạch kẻ phân chia làn đường dài 1 mét, rộng 0,15 mét, mỗi vạch cách nhau 2 mét. Lấy cột Km 6 + 500 đường ĐT 574 làm điểm mốc và lấy mép đường bên phải theo chiều đi từ Quốc lộ 9D đi Quốc lộ 1A làm mép đường chuẩn.

Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô biển số 73C - 060.32, nhãn hiệu: Dongfeng, loại xe: Ô tô xi téc, số loại: CSC5160GJYD, sơn màu: Trắng xanh, số máy: B19033*87108649*, số khung: LGAX2B139A1028515. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) thiết bị giám sát hành trình màu đen in nhãn hiệu “GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH VTR-02”, của Tập đoàn Viễn thông Quân đội Công ty Thông tin M1, S/N 88065547 có gắn kèm 01 thẻ sim.

- 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 73C - 060.32, mang tên Công ty TNHH TMTM M K, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh QB cấp ngày 02/7/2016.

- 01 (một) giấy biên nhận thế chấp tài sản xe ô tô biển số 73C - 060.32.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: 5344181 đối với xe ô tô biển số 73C - 060.32, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Công ty TNHH Thương mại DVTH Thành Nam cấp ngày 14/12/2020.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô biển số 73C - 060.32, số: 00157324.

Các vật chứng trên đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Duy Ph có địa chỉ tại tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh QB.

- 01 (một) xe mô tô biển số 74F2 - 9744, nhãn hiệu: Daehan, sơn màu: Nâu, số máy: DGE100-1020582, số khung: VDMPCG0012M009582. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong .

Vật chứng trên đã trao trả cho người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn H có địa chỉ tại khu phố Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Q.

- 01 (một) giấy phép lái xe số: 460163000501, mang tên Trần Ngọc T, sinh ngày 16/6/1992, nơi cư trú: Xã M, huyện T, tỉnh Q, hạng: C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 14/01/2021, có giá trị đến ngày 14/01/2026, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Bản Kết luận giám định số 519/KLGD-PC09 ngày 12/5/2021 kết luận: Ông Lê Văn Th chết do đa chấn thương.

Bản Kết luận giám định số 560/KLGD-PC09 ngày 21/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 73C-060.32 và xe mô tô BKS 74F2-9744 là: Phần trước bên trái đầu xe ô tô BKS 73C-060.32 gồm các vị trí: Cản trước, cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu; ống xả va chạm với phần trước đầu xe mô tô BKS 74F2-9744 gồm các vị trí: Ốp nhựa đầu xe, tay cầm lái, cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, giỏ xe, giá đỡ giỏ xe, dè chắn bùn; bánh xe.

Tương ứng vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 73C-060.32 và xe mô tô BKS 74F2-9744 trên mặt đường là khu vực điểm đầu dấu vết ký hiệu số 1(như mô tả trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường). Phần ngoài tay cầm lái bên trái xe mô tô BKS 74F2-9744 nằm trên phần đứt nét vạch kẻ phân chia làn đường ngược chiều. Phần trước bên trái đầu xe ô tô BKS 73C-060.32 lấn sang phần đứt nét vạch kẻ phân chia làn đường ngược chiều.

Không có cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 73C-060.32 và xe mô tô BKS 74F2-9744 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Liên trước khi xảy ra va chạm, xe ô tô BKS 73C-060.32 có hướng chuyển động từ Quốc lộ 9D đến Quốc lộ 1A, xe mô tô BKS 74F2-9744 có hướng chuyển động từ Quốc lộ 1A đến Quốc lộ 9D trên đường ĐT574.

Bản kết luận giám định số 524/KLGD-PC09 ngày 13/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Dữ liệu về tốc độ từng giây trong khoảng thời gian từ 19h00 ngày 28/4/2021 đến 21h00 ngày 28/4/2021 từ Trung tâm lưu trữ dữ liệu (theo địa chỉ: <https://vtracking.viettel.vn>, tài khoản có tên: minhkiem, mật khẩu: 0913295710CtyMK*, Biển số 73C-06032) và thiết bị hành trình gửi đến giám định. (Có phụ lục kèm theo).

Bản Kết luận định giá tài sản số: 259/KLDGTS, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, ngày 31/5/2021, kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 73C-060.32 có giá trị thiệt hại là 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và xe mô tô biển kiểm soát 74F2 – 9744 có giá trị thiệt hại là: 1.835.000 (Một triệu tám trăm ba lăm nghìn đồng chẵn).

Bản kết luận giám định số: 500/KLGD - PC09 ngày 07/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu máu của ông Lê Văn Th gửi đến giám định có chứa cồn (Ethanol) nồng độ là: 292mg/100ml máu.

Kết quả kiểm tra thể hiện bị cáo Trần Ngọc Tứ không có nồng độ cồn trong hơi thở và âm tính với chất ma túy

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS-VL ngày 15 tháng 11 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T, phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo: 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Tổng hợp M đã bồi thường đầy đủ cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận; bị cáo đã tự nguyện bồi thường,

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại tổng hợp M, đại diện bị hại không có ý kiến và yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với tài sản và giấy tờ kèm theo, cơ quan Công an thu giữ trong quá trình điều tra. Xét thấy, việc xử lý không ảnh hưởng việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và người đại diện của họ là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số: 460163000501, mang tên Trần Ngọc T, đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Xét thấy, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, địa chỉ nơi cư trú ổn định, bản thân phải nuôi mẹ già nên xin được giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, để có cơ hội tự cải tạo tại địa phương, lao động phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; các bản kết luận giám định; kết quả kiểm tra nồng độ cồn, thử test ma túy; lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 28/4/2021, Trần Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng C đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73C - 060.32 lưu thông trên đường ĐT 574 theo hướng thị trấn C đi Quốc lộ 1A. Khi đi đến

Km 6 + 500m, thuộc địa phận khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q, T thấy có 01 xe mô tô đang đi cùng chiều phía trước nên đánh lái điều khiển xe qua trái chạy lấn sang làn đường lưu thông của xe ngược chiều để vượt lên nên đã va chạm với xe mô tô do ông Lê Văn Th điều khiển đang vượt một xe mô tô khác trên làn đường ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả ông Lê Văn Th chết tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng thiệt hại 6.085.000đ. Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả: Ông Lê Văn Th chết (Theo Kết luận giám định: “*Nguyên nhân chết của Lê Văn Th: Đa chấn thương*”). Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân đối với Trần Ngọc T với hành vi và tội danh đã được nêu trong bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-VL ngày 15 tháng 11 năm 2021 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, tài sản của người khác mà còn làm cho tình hình trật tự, trị an của địa phương kém ổn định, nhân dân lo lắng thiếu an tâm khi tham gia giao thông. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức án thỏa đáng, tương xứng với hành vi của bị cáo để có tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Xét Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặc dù bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, lái xe thuê 5.500.000đ/tháng để phụ nuôi mẹ già hay đau ốm, nhưng khi tai nạn xảy ra, đã thỏa thuận cùng với Công ty TNHH Thương mại tổng hợp M bồi thường đầy đủ để khắc phục một phần hậu quả cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận là 180.000.000đ (trong đó bị cáo bồi thường 120.000.000đ); bản thân là lao động chính trong gia đình; đại diện hợp pháp của bị hại thông cảm, chia sẻ nên đã có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; UBND xã M nơi bị cáo cư trú có Tờ trình đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo và nhận trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án tại địa phương. Từ các căn cứ trên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

HĐXX thấy rằng: Bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ

ràng; trước lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nên cần áp dụng thêm khoản 1, 2 Điều 65 BLHS để phạt tù, nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng án treo trong khoảng 12 đến 15 tháng; giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong khoảng 24 đến 30 tháng cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội vừa cải tạo, vừa lao động để phụ nuôi mẹ già.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS về hình phạt bổ sung thì thấy rằng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang phụ nuôi mẹ già hay đau ốm nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng với người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp M và ông Lê Văn H là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường các khoản: Mai tang phí, tổn thất về tinh thần và sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với tổng số tiền 180.000.000đ (trong đó bị cáo bồi thường 120.000.000đ); ông H đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác. Ông Hà Ngọc O là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của xe ô tô do bị cáo gây ra. Đại diện bị hại, Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp M không có ý kiến và yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ xe 01 xe ô tô biển số 73C - 060.32, 01 (một) thiết bị giám sát hành trình màu đen in nhãn hiệu “GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH VTR-02”, của Tập đoàn viễn thông Quân đội Công ty thông tin M1, S/N 88065547 có gắn kèm 01 thẻ sim, 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 73C - 060.32, 01 giấy biên nhận thế chấp tài sản xe ô tô biển số 73C - 060.32, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: 5344181 đối với xe ô tô biển số 73C - 060.32, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô biển số 73C - 060.32, số: 00157324 của Công ty TNHH thương mại tổng hợp M và 01 (một) xe mô tô biển số 74F2 – 9744 của bị hại và đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp. Nay các bên liên quan đều không có ý kiến gì. Nên không xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số: 460163000501, mang tên Trần Ngọc T, do Sở Giao thông vận tải tỉnh QB cấp ngày 14/01/2021, có giá trị đến ngày 14/01/2026 hiện đang dính kèm hồ sơ vụ án, là giấy tờ tùy thân nên cần giao trả lại cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 33/2021/ HSST-LCĐKNCT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T, phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo: 14 (Mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (Hai mươi tám) tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh QB giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[2]. Về án phí:

Căn cứ vào các Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát VL;
- Bị cáo;
- Cơ quan ĐT Công an VL;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS VL;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án tỉnh; Sở Tư pháp;
- Lưu h/s, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hoan

